TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2019/HS-PT
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huờn

Ông Y Thông Kbuôr

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:**Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 373/2019/TLPT-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 262/2019/HS-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (Tên gọi khác: Y, M); sinh ngày 02/9/1998, tại tỉnh: Gia Lai; nơi cư trú: Xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Không xác định; con bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị T** (Tên gọi khác: Trần Thị M); sinh ngày 23/11/1971, tại: Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Văn G, sinh năm 1934 và bà Tô Thị X1, sinh năm 1937; bị cáo có chồng tên Nguyễn Đức T1, sinh năm

1968 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người sử dụng chất ma túy, loại Methamphetamine. Vào năm 2018, khi đi theo các đoàn lô tô buôn bán hàng ở hội chợ, H quen biết Trần Thị T. Đến tháng 4/2019, H đến sinh sống cùng T tại kiốt chợ E - địa chỉ: Đường D, phường E, thành phố T2, tỉnh Đắk Lắk. Do không có việc làm nên H đi đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi mang về cất giấu tại kiốt trên để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trong quá trình sống cùng với nhau, T thấy H sử dụng ma túy và bán ma túy cho người khác. H có nhờ T giới thiệu người nghiện ma túy cho H để bán ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/5/2019, khi H và T đang ở tại kiốt thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0377142794 gọi điện thoại cho T qua số 0385966360 để mua ma túy với giá 500.000 đồng. T hỏi H thì H đồng ý bán và T nói cho người phụ nữ biết. Sau đó, H đưa cho T 01 gói nylon chứa chất ma túy đá rồi cùng nhau đi bộ đến khu vực ngã ba đường Lê Duẩn giao với đường W, phường E, thành phố T2 để giao ma túy cho người phụ nữ. Khi cả hai đi đến trước số nhà 0 đường D thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đang cất giấu trong túi quần Jean bên trái phía sau của T đang mặc.

Đến 04 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành khám xét khẩn cấp kiốt tại địa chỉ: Đường D, phường E, thành phố T2, tỉnh Đắk Lắk là chỗ ở của Trần Thị T và Nguyễn Văn H, phát hiện, tạm giữ, niêm phong 08 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được H cất giấu trong chiếc ví vải màu đỏ để trong túi áo khoác bên trái đang treo trên gác lửng.

Kết luận giám định số 372/GĐMT-PC09 ngày 14/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1948 gam, loại: Methampetalmine.

+ Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 08 (tám) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,8709 gam, loại: Methampetalmine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 0,1859 gam; phong bì M2 có khối lượng 3,7952 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 262/2019/HS-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 05 *(Năm)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 05 *(Năm)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 18/10/2019, bị cáo Trần Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn H mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ

hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 262/2019/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; Khoản 1 Điều 251 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Trần Thị T thì xét thấy vai trò của bị cáo T thấp hơn so với bị cáo H, đối với số lượng ma túy đựng trong 08 gói ma túy được H cất giấu trong chiếc ví vải màu đỏ để trong túi áo khoác bên trái đang treo trên gác lửng thì bản thân T không biết; do đó, án sơ thẩm tuyên xử bị cáo T 05 năm tù là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự để sửa bản án sơ thẩm thẩm số: 262/2019/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Tháng 4/2019, bị cáo Nguyễn Văn H đi đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, bị cáo H có nhờ bị cáo T giới thiệu người nghiện ma túy cho bị cáo H để bán ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 08/5/2019, có một người phụ nữ gọi điện thoại cho bị cáo T để mua ma túy với giá 500.000 đồng. Bị cáo T hỏi thì bị cáo H đồng ý bán và đưa cho bị cáo T 01 gói nylon chứa chất ma túy đá rồi cùng nhau đi giao ma túy cho người phụ nữ

thì bị phát hiện bắt quả tang, tạm giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trong túi quần Jean bên trái phía sau của bị cáo T đang mặc. Ngày 09/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét chỗ ở của bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Văn H thì phát hiện, tạm giữ 08 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được bị cáo H cất giấu trong chiếc ví vải màu đỏ để trong túi áo khoác. Tiến hành giám định tang vật đã thu giữ, kết quả giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,0657gam, loại: Methampetalmine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn H và 05 năm tù đối với bị cáoTrần Thị T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát cho rằng số ma túy đựng trong 08 gói được H cất giấu trong chiếc ví vải màu đỏ để trong túi áo khoác bên trái đang treo trên gác lửng thì bản thân T không biết nên hình phạt 05 năm đối với bị cáo là quá cao. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò của các bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ của bị cáo T thấp hơn bị cáo H là đúng đắn. Tuy nhiên, trong vụ án này bản thân bị cáo T là người giúp sức với vai trò tích cực: Là người tìm và giới thiệu người có nhu cầu mua ma túy cho bị cáo H; khi bị bắt quả tang thì bị cáo T là người đang trực tiếp giữ ma túy đi giao cho người mua. Việc bị cáo khai rằng không biết và không thấy H sử dụng, mua bán ma túy là không có căn cứ. Bởi lẽ: Quá trình điều tra bị cáo đều khẳng định "khi H đến ở thì tôi biết và thấy H sử dụng ma túy đá và bán ma túy cho người khác". Do đó, bị cáo phải chịu chung hậu quả và trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy mà H cất giữ để bán cho các con nghiện.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giảm hình phạt cho bị cáo T được.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 262/2019/HS-ST, ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 *(Năm)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 05 *(Năm)* năm tù, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. T2;
- THADS Tp. T2;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Anh Tuấn